TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 09/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải
Ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A N** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 13/8/1969; Tại: TĐ, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vàng A L (đã chết); con bà: Cứ Thị S (đã chết). Gia đình bị cáo có 07 chị em ruột. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Lù Thị S, sinh năm: 1972, con: có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022 tại Nhà tạm giữ công an huyện TĐ đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vàng A C** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 01/01/1984; Tại: TU, Lai Châu;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản HTR, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vàng A CH, sinh năm 1950; con bà: Hảng Thị M, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có 06 anh em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Giàng Thị Cở, sinh năm: 1988, con: có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022, đến ngày 24/6/2022 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh V A V, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 03/6/2022 Vàng A N gặp Vàng A C tại bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Nên N rủ C về nhà mình chơi, tại nhà Vàng A N, N rủ C cùng đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng. C nhất trí. Do Vàng A N không biết điều khiển xe mô tô và không biết chỗ nào có Heroine để mua nên nhờ C chở N đi xuống huyện TU tìm mua Heroine. Nên N tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 25B1-178.47 của con trai N là Vàng A V để C điều khiển xe chở N xuống huyện TU để tìm mua Heroine. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C và N đi đến huyện TU, tỉnh Lai Châu, C đưa N vào nhà người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể để ngủ nhờ. Tại đây, N lấy số tiền 3.500.000 đồng đưa cho C để đi mua Heroine. Sau khi cầm tiền của N, C đưa toàn bộ số tiền 3.500.000 đồng cho người phụ nữ là chủ nhà mà C và N ngủ nhờ để mua Heroine.

Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 04/06/2022, sau khi ngủ dậy thì người phụ nữ mà C đưa tiền tối hôm trước đưa cho C 02 cục Heroine, C nhận để ở bàn rồi cùng N lấy ra một ít cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít trong nhà người phụ nữ dân tộc Mông. Sau khi sử dụng xong, Vàng A C đã dùng một túi nilon màu trắng, xé thành 4 mảnh, dùng 4 mảnh nilon để gói 02 cục Heroine vào một gói bằng 4 lớp nilon, mỗi lớp được xoắn 2 đầu và buột thắt nút hai đầu xoắn lại với nhau rồi đưa gói Heroine vừa gói lại cho Vàng A N. Nhận gói Heroine từ C, N cầm ra ngoài nhà vệ sinh tự cất giấu vào hậu môn của N, không nói cho C biết.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 04/6/2022, C tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 25B1-178.47 chở N về bản TT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Sau khi đi đến địa phận bản NP, xã KH thì bị tổ công tác Công an xã KH, huyện TĐ ra tín hiệu dừng xe và đưa N và C về trụ sở UBND xã KH để làm việc. Tại UBND xã KH, Vàng A N đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép một gói Heroine tại hậu môn của mình, Cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra tại hậu môn của Vàng A N phát hiện một gói Heroine và Vàng A C xác nhận gói Heroine thu giữ tại hậu môn của Vàng A N là gói Heroine mà N và C cùng nhau đi mua tại huyện TU với giá 3.500.000 đồng về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người

phạm tội quả tang đối với Vàng A N và Vàng A C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLGĐ, ngày 05/6/2022 của ông Phan Văn Huỳnh là Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự kết luận:

"- Số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng A N có khối lượng là: 8,03 gam (Tám phẩy không ba gam)".

Tại bản Kết luận giám định số 486/KL-KTHS, ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:

"01 (một)Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTĐ, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Vàng A N, Vàng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A V trinh bày: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1 – 178.47 là tài sản hợp pháp của anh V, khi bị cáo Vàng A N lấy xe của anh V đi anh V không biết, nay anh V không có phương tiện đi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh V, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A N, Vàng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A N từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022. Xử phạt bị cáo Vàng A C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, khấu trừ 21 ngày tạm giữ, tạm giam cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành, niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại 7,74 gam cùng mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng A N và Vàng A C, ngày 04/6/2022". Trả lại cho anh V A V 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 178.47. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A N, Vàng A C theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vàng A N, Vàng A C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng A N, Vàng A C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng A N, Vàng A C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 06 giờ 50 phút ngày 04 tháng 6 năm 2022 tại bản Nậm Đích, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Công an xã KH, huyện TĐ phát hiện bắt quả tang Vàng A C là người điều khiển xe mô tô BKS 25B1- 178.47 chở và giúp Vàng A N mua được 01 gói Heroine có khối lượng **8,03 gam** *(tám phẩy không ba gam)* nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Vàng A N, Vàng A C có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Vàng A N, Vàng A C đồng phạm với vai trò cùng là người thực hiện tội phạm vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy thu giữ (8,03 gam) và chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Vàng A N, Vàng A C đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vàng A N, Vàng A C thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có

điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A N, Vàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Vàng A N, Vàng A C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo Vàng A N, Vàng A C tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,29 gam (*Không phẩy hai mươi chín gam)* heroine thu giữ của bị cáo Vàng A N đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành, niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại 7,74 gam cùng mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng A N và Vàng A C, ngày 04/6/2022" là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 25B1 – 178.47 là tài sản hợp pháp của anh V A V, khi bị cáo Vàng A N sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện phạm tội anh V A V không biết nên cần trả lại cho anh V A V.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người người phụ nữ dân tộc Mông, theo lời khai của Vàng A N, Vàng A C là người đã bán Heroine cho N và C tại xã Pắc Ta, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Do N và C không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ trong vụ án này.

- Đối với Vàng A V chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 178.47, việc Vàng A N tự ý lấy chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội Vàng A V hoàn toàn không biết nên Vàng A V không đồng phạm với Vàng A N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí:

Bị cáo Vàng A N, Vàng A C là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy

định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vàng A N, Vàng A C thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A N, Vàng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng A N 06 *(Sáu)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2022.

Xử phạt bị cáo Vàng A C 05 *(Năm)* năm tù, bị cáo được khấu trừ 21 *(hai mươi mốt)* ngày bị tạm giữ, tạm giam bị cáo còn phải chấp hành 04 *(Bốn)* năm 11 *(Mười một)* tháng 09 *(chín)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành, niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại 7,74 gam cùng mảnh nilon màu trắng và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng A N và Vàng A C, ngày 04/6/2022".

Trả lại cho anh V A V: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 178.47.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 07/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A N, Vàng A C.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;

- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

Hồ Thị Tuyết